



Tạp chí Khoa học và Kinh tế Phát triển
Trường Đại học Nam Cần Thơ

Website: jsde.nctu.edu.vn



GIẢI PHÁP ĐƯA GIÁ TRỊ VĂN HÓA TÂM LINH VÀO HOẠT ĐỘNG DU LỊCH THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Nguyễn Văn Định^{1*}, Lê Thị Mai Hương², Huỳnh Nguyễn Bảo Ngọc³ và Cao Thị Sen⁴

¹Trường Đại học Nam Cần Thơ

^{2,3,4}Trường Đại học Tây Đô

*Người chịu trách nhiệm bài viết: Nguyễn Văn Định (email: hoangdinh670@gmail.com)

Ngày nhận bài: 18/10/2022

Ngày phản biện: 15/11/2022

Ngày duyệt đăng: 25/11/2022

Title: Solutions to bring
spiritual cultural values into
tourism activities of Can
Tho City

Keywords: Can Tho,
development, spirituality,
tourism activities

Từ khóa: Cần Thơ, hoạt
động văn hóa, phát triển,
tâm linh

ABSTRACT

This study aimed to develop spiritual and cultural values in tourism activities in Can Tho City. We analyzed the current situation of advantages and limitations with the exploitation of cultural and spiritual values in tourism activities in Can Tho City that was from the results of the analysis of 200 tourists survey data. On that basis, solutions were proposed for effective state management; investment, cooperation, development association; human resources development and training; product development; and conservation of cultural heritage; improve the responsibility of the community and travel business organizations; and promotion and advertisement. Moreover, some recommendations to preserve and develop spiritual, cultural values in tourism activities in Can Tho City were proposed.

TÓM TẮT

Mục tiêu của nghiên cứu là phát triển giá trị văn hóa tâm linh trong hoạt động du lịch thành phố Cần Thơ. Qua phân tích thực trạng về thuận lợi và hạn chế với việc khai thác các giá trị văn hóa tâm linh trong hoạt động du lịch thành phố Cần Thơ; cùng với kết quả phân tích dữ liệu khảo sát 200 khách du lịch. Trên cơ sở đó, đề xuất các giải pháp về: hiệu quả quản lý Nhà nước; đầu tư, hợp tác, liên kết phát triển; đào tạo và phát triển nguồn nhân lực; phát triển sản phẩm; bảo tồn di sản văn hóa; nâng cao trách nhiệm của cộng đồng, các tổ chức kinh doanh lữ hành; xúc tiến, quảng bá. Đồng thời, đưa ra một số khuyến nghị để bảo tồn và phát triển giá trị văn hóa tâm linh trong hoạt động du lịch tại thành phố Cần Thơ.

1. GIỚI THIỆU

Ngày nay, du lịch văn hóa tâm linh (VHTL) đang trở thành loại hình du lịch thu hút du khách, vừa đáp ứng nhu cầu thư giãn, vừa tìm hiểu lịch sử, phong tục, tập quán, tín ngưỡng thông qua các di tích và lễ hội. Xuất phát từ nhu cầu đa dạng của du khách, các hoạt động du lịch VHTL nổi bật đang diễn ra là: tham quan và tìm hiểu các công trình kiến trúc tín ngưỡng tôn giáo; tham dự các sự kiện liên quan đến các lễ hội gắn với việc bày tỏ niềm tin vào tín ngưỡng, tôn giáo; du lịch hành hương; du lịch thiền, du lịch tưởng nhớ các anh hùng dân tộc. Rõ ràng, tiềm năng du lịch VHTL tại Việt Nam rất phong phú và đa dạng. Hiện cả nước có hơn 44.000 địa danh, danh thắng và di tích lịch sử, trong đó hơn một nửa là nơi có thể khai thác mô hình du lịch VHTL (Xuân Lộc, 2021) [1].

Thành phố Cần Thơ (TPCT) là trung tâm kinh tế, văn hóa, xã hội, du lịch,... của vùng Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL). TPCT có nhiều tiềm năng phát triển du lịch văn hóa tâm linh bởi hệ thống các di tích văn hóa, lịch sử, kiến trúc độc đáo. Cần Thơ có rất nhiều tài nguyên về du lịch VHTL với khoảng 100 chùa chiền, đình miếu lớn nhỏ khác nhau, 37 di tích văn hóa - lịch sử được công nhận (14 di tích cấp quốc gia và 23 di tích cấp thành phố) (Bộ VH TT & DL, 2022) [2]. Trong đó, Di tích Quốc gia Khám Lớn Cần Thơ do Bảo tàng thành phố trực tiếp quản lý, các di tích còn lại đều do các quận, huyện, chủ nhân hoặc đơn vị quản lý thực hiện công tác quản lý, phát huy giá trị. Tuy nhiên, hiện nay du lịch VHTL Cần Thơ vẫn chưa có những bước phát triển tương xứng với tiềm năng sẵn có. Cụ thể, tháng 2/2019 các di tích đón gần 63.800 lượt khách thì tháng 2/2020, số khách tham quan chỉ gần 23.300 lượt, đạt 36,5% so với cùng kỳ (Đăng Huỳnh,

2020) [3]. Hoạt động du lịch văn hóa tâm linh vẫn còn tồn tại nhiều vấn đề, vẫn chưa phát huy hết tiềm năng. Du lịch VHTL tại các khu, tuyến, điểm đang diễn ra tự phát, thiếu định hướng. Sản phẩm du lịch rời rạc, dịch vụ du lịch thiếu thốn, đặc biệt là dịch vụ phụ trợ. Các hoạt động du lịch VHTL còn mang tính bộc phát, thiếu chuyên nghiệp chưa thể tạo ra sự thu hút đối với du khách và cũng là nguyên nhân khiến du khách đến đây thường lưu trú ngắn và chi tiêu rất ít. Vì vậy, nghiên cứu “Giải pháp đưa giá trị văn hóa tâm linh vào hoạt động du lịch thành phố Cần Thơ”, nhằm hướng tới mục tiêu bảo tồn và đề ra các giải pháp đưa VHTL vào hoạt động du lịch trên cơ sở khai thác tốt nhất các tài nguyên (UBND TPCT, 2018, 2021) [4],[5], lợi thế của thành phố để du khách tiếp cận du lịch VHTL một cách thực sự với những giá trị vốn có của nó.

2. PHƯƠNG TIỆN VÀ PHƯƠNG PHÁP

- Dữ liệu thứ cấp: Được thu thập từ năm 2017-2021, gồm các tài liệu đã được xuất bản, tài liệu của các cơ quan lưu trữ của ngành Du lịch và một số trang web, sách, báo về lĩnh vực du lịch có uy tín và nổi tiếng, để phục vụ cho nội dung nghiên cứu.

- Dữ liệu sơ cấp: Sử dụng kết quả khảo sát thực địa, phỏng vấn du khách nội địa và tham khảo ý kiến các chuyên gia am hiểu về VHTL, được thực hiện từ tháng 3/2021 tại các điểm du lịch VHTL.

- Phương pháp chọn mẫu: Sử dụng phương pháp chọn mẫu phi xác suất, với cách thức lấy mẫu thuận tiện. Dựa trên tính dễ tiếp xúc, cơ hội thuận tiện để tiếp cận với khách du lịch, tiếp cận đa dạng các đáp viên về giới tính và độ tuổi. Đối với trường hợp khách đoàn, mỗi đoàn khách du lịch, phỏng vấn viên tiếp cận và khảo sát một du khách để tăng tính đại diện. Trong nghiên cứu

này, phỏng vấn được thực hiện bằng bảng câu hỏi soạn sẵn, với điều kiện được sự chấp thuận của khách du lịch, đồng thời sử dụng đánh giá của khách du lịch về sự phát triển và sự hấp dẫn của điểm du lịch VH TL. Bên cạnh đó, tham khảo ý kiến chuyên gia am hiểu về lĩnh vực văn hóa, các nhà quản lý điểm đến du lịch, với mục tiêu là để phân tích và đưa ra các giải pháp. Cơ mẫu điều tra là 200 du khách.

Kết quả phân tích dữ liệu thứ cấp và sơ cấp làm cơ sở để đưa ra những giải pháp cụ thể, những kiến nghị để bảo tồn và phát triển bền vững giá trị VH TL trong hoạt động phát triển du lịch thành phố Cần Thơ.

3. KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN

3.1 Sản phẩm du lịch VH TL

- Các di tích tín ngưỡng, tôn giáo: TPCT có rất nhiều di tích, tín ngưỡng, tôn giáo này đều hàm chứa nhiều giá trị lịch sử, kiến trúc, nghệ thuật, thẩm mỹ,... tiêu biểu như chùa Ông (Bến Ninh Kiều), Hiệp Thiên Cung (Quận Cái Răng), Khám Lớn Cần Thơ (Quận Ninh Kiều), Thiền Viện Trúc Lâm (Huyện Phong Điền), Đình Bình Thủy (Quận Bình Thủy), Đền thờ Vua Hùng (Quận Bình Thủy),... Ưu điểm của sản

phẩm du lịch này là không phụ thuộc vào thời vụ mà có thể được tiến hành quanh năm theo nhu cầu của khách du lịch.

- Các phong tục tập quán, tín ngưỡng, tôn giáo: Các phong tục thường gắn với đối tượng phụng thờ và được tổ chức tại các di tích, đình, chùa. Tham gia trực tiếp các phong tục này thường là các tín đồ tôn giáo, hoặc những người có tâm lý tôn giáo giúp họ thỏa mãn trí tò mò cũng như hiểu hơn về các sinh hoạt tôn giáo.

- Lễ hội tôn giáo, tín ngưỡng: TPCT với trên 70 lễ hội truyền thống, trong đó có 20 lễ hội truyền thống diễn ra hàng năm với 3 loại hình chính là: lễ hội dân gian, lễ hội cách mạng và lễ hội tôn giáo được tổ chức theo truyền thống vào các dịp đầu xuân và cuối thu. Trong đó có một số lễ hội mang tính vùng rộng lớn và có tính tôn giáo, tín ngưỡng cao như: Lễ Kỳ Yên Thượng Điền, lễ Kỳ Yên Hạ Điền, lễ vía Quan Thánh Đế; lễ hội Cầu an năm mới, lễ Chol Chonam Thomay,... (Bảng 1). Đây được coi là những “bảo tàng sống” về đời sống văn hóa tinh thần của cư dân bản địa và là tiềm năng thuận lợi để phát triển du lịch VH TL của TPCT.

Bảng 1. Một số địa điểm du lịch VH TL tiêu biểu tại TPCT

TT	Tên	Năm hoàn thành	Địa chỉ	Giá trị văn hóa
1	Chùa Pôthi Somrôn	1735	Áp Rạch, phường Châu Văn Liêm, quận Ô Môn.	Di tích kiến trúc nghệ thuật cấp thành phố năm 2006.
2	Chùa Long Quang	1825	Số 155/6 Khu Vực Bình Chánh, phường Long Hòa, quận Bình Thủy.	Hội Di sản văn hóa Việt Nam công nhận Danh hiệu “Di sản văn hóa tâm linh Việt”.
3	Nam Nhã Đường (Chùa Nam Nhã)	1895	Số 612 đường Cách Mạng Tháng Tám, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy.	Cơ sở hoạt động chống Pháp

TT	Tên	Năm hoàn thành	Địa chỉ	Giá trị văn hóa
4	Chùa Ông	1896	Số 32 đường Hai Bà Trưng, phường Tân An, quận Ninh Kiều.	Di tích Lịch sử - Văn hóa cấp quốc gia vào ngày 21/6/1993.
5	Hiệp Thiên Cung	1904	29 Hàm Nghi, phường Lê Bình, quận Cái Răng.	Di tích kiến trúc nghệ thuật cấp quốc gia vào ngày 14/4/2017.
6	Hội Linh Cổ tự (Chùa Hội Linh)	1907	Số 314/36 đường Cách mạng Tháng Tám, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy.	Bộ Văn hóa - Thông tin đã quyết định xếp hạng Chùa Hội Linh là Di tích lịch sử văn hóa cấp quốc gia.
7	Đình Bình Thủy	1910	Đường Lê Hồng Phong, phường Bình Thủy, quận Bình Thủy.	2 kỳ lễ hội Kỳ Yên gồm: Thượng Điền và Hạ Điền.
8	Chùa Munirensay	1948	Số 36 Hòa Bình, phường Tân An, quận Ninh Kiều.	Lễ hội Chol Chnam Thmay từ 14/4 - 17/4 dương lịch, lễ hội Sen đôn ta, Okk om bok,...
9	Chùa Khmer Pitu Khôsa Răngsay	1948	Số 27/18 đường Mạc Đĩnh Chi, phường An Cư, quận Ninh Kiều.	Lễ đón năm mới của đồng bào người Khmer vào ngày 13, 14, 15 tháng 3 âm lịch.
10	Chùa Phật Học	1951	Số 11 đại Lộ Hòa Bình, phường Tân An, quận Ninh Kiều.	Lễ Phật Đản, lễ Vu Lan,...
11	Thiền Viện Trúc Lâm Phương Nam	2014	TL 923, ấp Mỹ Nhơn, xã Mỹ Khánh, huyện Phong Điền.	Thiền viện có diện tích lớn bậc nhất vùng ĐBSCL.
12	Đền thờ các Vua Hùng	2022	Đường Võ Văn Kiệt, KV7, phường Bình Thủy, quận Bình Thủy.	Công trình văn hóa, tâm linh để người dân khu vực ĐBSCL tưởng nhớ, tìm về cội nguồn.

Nguồn tổng hợp, 2022

3.2 Thực trạng về hoạt động du lịch VH TL

3.2.1 Thống kê về du khách và thời gian lưu trú

Giai đoạn 2017 - 2021, TPCT đã đón hơn 32,6 triệu lượt khách; tổng lượt khách du lịch lưu trú đạt khoảng hơn 10 triệu lượt khách (khách quốc tế lưu trú đạt hơn 1 triệu lượt;

khách nội địa lưu trú đạt hơn 9 triệu lượt). Tổng thu từ dịch vụ du lịch (Bảng 2) chiếm khoảng 8% trong cơ cấu GDP của TPCT (Sở VH TT & DL, 2021) [6]. Số lượng khách du lịch đến TPCT lưu trú cũng tăng qua các năm, tốc độ tăng trưởng bình quân đạt 12%/năm; khách

nội địa lưu trú tăng 13%/năm. Tuy nhiên, năm 2020-2021 do ảnh hưởng của dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp (COVID-19), ngành du lịch bị tác động trực tiếp và ảnh hưởng nặng nề nên lượng khách du lịch đến TPCT giảm đáng kể, giảm 32,8% so với năm 2019; số ngày lưu trú bình quân của khách du lịch vẫn còn khá

khiêm tốn, chưa đến 2 ngày. Nguyên nhân chủ yếu là do sản phẩm du lịch của địa phương thiếu độc đáo, thiếu hấp dẫn, dịch vụ du lịch chưa phong phú, thiếu các điểm vui chơi giải trí lớn để có thể thu hút cũng như giữ chân được khách du lịch.

Bảng 2. Hoạt động du lịch TPCT 2017 - 2021

TT	Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021
1	Tổng số lượt khách	7.539.221	8.480.968	8.869.065	5.605.865	2.118.205
2	Số lượt khách lưu trú	2.184.385	2.658.740	3.006.715	2.020.145	898.205
3	Khách quốc tế	305.167	363.811	409.023	111.420	9.750
4	Khách nội địa	1.879.218	2.294.929	2.597.692	1.908.725	888.500
5	Tổng thu từ du lịch (tỷ đồng)	2.897	3.785	4.435,3	3.169	1.375

Nguồn: Sở Văn hóa - Thể thao & Du lịch Thành phố Cần Thơ, 2022 [6]

Số lượt khách du lịch VH TL (Bảng 3) ngày càng tăng, chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu khách du lịch, cho thấy du lịch VH TL ngày càng giữ vị trí quan trọng trong đời sống xã hội.

Số lượng du khách chủ yếu ở Đình Bình Thủy; Chùa Ông và Thiền viện Trúc Lâm, chùa Phật học, đền thờ Vua Hùng... Nơi có giá trị văn hóa lớn về tín ngưỡng.

Bảng 3. Số lượt khách nội địa tại một số điểm du lịch VH TL tiêu biểu

TT	Điểm du lịch VH TL	Năm (triệu lượt)		
		2018	2019	2020
1	Chùa Hội Linh	0,06	0,07	0,07
2	Chùa Khmer Munirensay	0,09	0,10	0,08
3	Chùa Khmer Pôthi Somrôn	0,08	0,08	0,07
4	Chùa Long Quang	0,08	0,09	0,09
5	Chùa Nam Nhã	0,03	0,03	0,05
6	Chùa Ông	0,50	0,60	0,95
7	Chùa Phật Học	0,10	0,20	0,52
8	Đình Bình Thủy	0,60	0,80	0,98
9	Hiệp Thiên Cung	0,02	0,02	0,03
10	Thiền viện Trúc Lâm Phương Nam	0,70	0,80	0,96

Tuy số lượt khách du lịch VH TL tăng đều hàng năm, song thời gian lưu trú trung bình của khách du lịch ngắn (Bảng 4). Thông thường khách du lịch đi trong ngày và ít nghỉ lại qua đêm, thậm chí có thể chỉ vài giờ trong ngày. Thời gian lưu trú lâu dài nhất như ở Đỉnh Bình Thủy gắn với các mục đích khác như nghỉ dưỡng, sinh thái (Bảng 4).

Hoạt động khai thác giá trị du lịch VH TL ngày càng đẩy mạnh thể hiện ở quy mô, tính

chất hoạt động của các khu, điểm du lịch VH TL. Du lịch VH TL ngày càng được xã hội tiếp cận và nhìn nhận tích cực cả về khía cạnh kinh tế và xã hội. Nhà nước ngày càng quan tâm hơn đối với phát triển du lịch VH TL và xem đó là một trong những giải pháp đáp ứng đời sống tinh thần cho nhân dân đồng thời với việc bảo tồn, phát huy, tôn vinh những giá trị truyền thống, suy tôn những giá trị nhân văn cao cả.

Bảng 4. Thời gian lưu trú của du khách tại các điểm du lịch VH TL tiêu biểu

TT	Điểm du lịch VH TL	Số ngày lưu trú trung bình
1	Chùa Hội Linh	0,84
2	Chùa Khmer Munirensay	0,0
3	Chùa Khmer Pôthi Somrôn	0,0
4	Chùa Long Quang	0,87
5	Chùa Nam Nhã	0,03
6	Chùa Ông	0,5
7	Chùa Phật Học	1,0
8	Đỉnh Bình Thủy	1,2
9	Hiệp Thiên Cung	0,0
10	Thiền viện Trúc Lâm Phương Nam	0,87

3.3 Thuận lợi

- Về tài nguyên du lịch VH TL: Toàn TPCT có 37 di tích văn hóa - lịch sử được công nhận, trong đó có 14 di tích cấp quốc gia và 23 di tích cấp thành phố (Bộ VH TT & DL, 2022) [2]. Bên cạnh đó, TPCT được xem là trung tâm của tín ngưỡng thờ Thần Thành Hoàng, Thiên hậu Thánh Mẫu, Quan Công. Đó là yếu tố thuận lợi cho tổ chức các loại hình du lịch văn hóa lịch sử - danh nhân gắn với VH TL tín ngưỡng, đưa Cần Thơ trở thành trung tâm của hoạt động du lịch VH TL vùng.

- Về văn hóa, xã hội: TPCT còn là vùng đất mang đậm nét VH TL của vùng miệt vườn, sông nước góp phần hình thành nên các sản phẩm du

lịch phi vật thể phong phú như: Tham quan vườn trái cây, nghe đờn ca tài tử, tham quan làng nghề, tham quan mua bán chợ nổi trên sông, các lễ hội truyền thống của dân tộc Kinh - Hoa - Khmer, các công trình, di tích lịch sử văn hóa gắn với phát triển du lịch như: Chiến thắng ông Hào, Mộ Thủ khoa Bùi Hữu Nghĩa, Khu tưởng niệm cố soạn giả Mộc Quán Nguyễn Trọng Quyền, Đền thờ Châu Văn Liêm, Đền thờ Vua Hùng.

- Về cơ sở kinh doanh lữ hành: TPCT có số lượng doanh nghiệp lữ hành tăng nhanh, tính đến năm 2021, toàn thành phố đã có 66 doanh nghiệp kinh doanh lữ hành. Trong đó, có 40 doanh nghiệp kinh doanh lữ hành nội địa, có 26

doanh nghiệp lữ hành quốc tế. Một số đơn vị tổ chức hoạt động kinh doanh lữ hành khá tốt như: Công ty dịch vụ du lịch Đại Việt, Công Ty Du Lịch Saigontourist Cần Thơ, Công ty du lịch Cần Thơ, Công Ty Du Lịch Vietravel Cần Thơ,... Tuy nhiên, những doanh nghiệp này phần lớn là vừa và nhỏ, vốn kinh doanh ít, khả năng tổ chức hoạt động kinh doanh (đặc biệt trong lĩnh vực xúc tiến quảng bá du lịch) còn hạn chế.

- *Hệ thống kết cấu hạ tầng phục vụ du lịch:*

Hạ tầng giao thông, cảnh quan đô thị, công nghệ thông tin và cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch ngày càng được quan tâm đầu tư hoàn chỉnh, đáp ứng nhu cầu của du khách. TPCT có hệ thống giao thông đường bộ thông suốt với 6 tuyến quốc lộ chạy qua. Quốc lộ 1A nối TPCT với thành phố Hồ Chí Minh, các tỉnh, thành trong vùng và cả nước; quốc lộ 80; quốc lộ 91; quốc lộ 91B; quốc lộ 91C; quốc lộ 61.

- *Về giao thông đường thủy:* TPCT có 3 tuyến vận tải thủy quan trọng; về giao thông hàng không, Cảng hàng không quốc tế Cần Thơ được đầu tư, nâng cấp, hoàn thành với 09 đường bay nội địa do các hãng hàng không Vietnam Airlines, VietJet Air, Vasco, Bamboo Airways khai thác và 02 đường bay quốc tế do các hãng AirAsia và Thai AirAsia khai thác. Đồng thời, hệ thống thông tin được đầu tư phát triển khá mạnh và hiện đại góp phần tạo nhiều cơ hội hợp tác phát triển du lịch giữa các tỉnh, thành trong vùng và giữa các tỉnh, thành vùng ĐBSCL với các tỉnh, thành khác trong nước và quốc tế. Bên cạnh đó, TPCT có 616 cơ sở lưu trú du lịch, trên 10.500 phòng (trong đó khách sạn được công nhận từ 1 đến 5 sao là 133 khách sạn, với 5.030 phòng); Siêu thị Copmart, siêu thị Mega market, Siêu thị Go, Trung tâm Thương mại Lotte, Trung tâm Thương mại Vincom Plaza Hùng

Vương, Xuân Khánh,... đang hoạt động, góp phần đa dạng dịch vụ, thu hút du khách.

- *Về phương tiện vận chuyển:* TPCT có phương tiện vận chuyển phục vụ khách du lịch đa dạng và phong phú; phục vụ cho du khách cả về đường bộ, đường hàng không và đặc biệt là đường thủy với (10 tàu vận tải khách du lịch có lưu trú, 144 tàu vận tải khách du lịch không lưu trú và 28 xe điện vận tải khách du lịch đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch).

3.4 Những hạn chế

Thứ nhất, khách du lịch VH TL Cần Thơ tuy chiếm số lượng (gần 30%), vì nhiều lý do nên số lượt khách lưu trú qua đêm không nhiều, thời gian lưu trú không dài, đặc biệt là khách du lịch quốc tế còn ít chỉ chiếm 1 - 2% trong tổng số khách đến TPCT, nên hiệu quả trong kinh doanh du lịch chưa cao.

Thứ hai, cơ sở vật chất hạ tầng phục vụ du lịch tuy có tăng lên về số lượng song chất lượng lại không có sự thay đổi đáng kể, quá nhiều cơ sở kinh doanh đơn lẻ, đặc biệt thiếu những cơ sở kinh doanh lưu trú có tầm cỡ, quy mô lớn, thiếu các nhà hàng ăn chay cũng như cơ sở lưu trú được đầu tư trang trí và bố trí thiết bị cho phù hợp với đối tượng khách du lịch VH TL.

Thứ ba, nhân lực du lịch, thiếu những chuyên gia, chuyên viên của ngành được đào tạo bài bản về du lịch VH TL, kiến thức quản lý, nghiệp vụ, chuyên môn VH TL và đặc biệt là trình độ ngoại ngữ chưa được trang bị đầy đủ. Kế hoạch 111/KH-UBND của UBND TPCT xác định rõ đến năm 2020 sẽ có khoảng 39.300 lao động ngành Du lịch, trong đó 13.100 lao động trực tiếp, 26.200 lao động gián tiếp; lực lượng lao động qua đào tạo chuyên môn phải đạt trên 80%. Tuy nhiên, năm 2020, tỷ lệ lao động trong ngành qua đào tạo chỉ đạt 68,3% (Ái Lam, 2021) [7]. Một phần trong số sinh viên tốt

ngiệp thường di chuyển đến TP Hồ Chí Minh, TP Phú Quốc hay các địa phương khác để làm việc, còn một số chuyển làm nghề khác. Do đó, nhân lực du lịch tại TPCT không ổn định về số lượng. Mặt khác, về chất lượng nhân lực ngành Du lịch, theo chia sẻ của các đơn vị lữ hành, khách sạn thì sau khi tuyển chọn nhân viên, họ phải đào tạo lại, nhất là kỹ năng mềm, thực tế nghiệp vụ. Chỉ có khoảng 40% quản lý và giám sát bộ phận làm việc tại khách sạn có chuyên môn về du lịch, dịch vụ khách sạn. Trong đó, hạn chế về ngoại ngữ là vấn đề rõ nhất (Ái Lam, 2021) [7].

Thứ tư, Trung tâm xúc tiến du lịch chưa xây dựng được kế hoạch chung cho công tác quảng bá, xúc tiến du lịch VH TL hấp dẫn; chưa có các chương trình, cán bộ của Trung tâm chưa đủ để triển khai các chương trình xúc tiến tại các địa phương khác.

Thứ năm, TPCT có mật độ di tích dày đặc nhưng chỉ một vài điểm du lịch VH TL tạo được sự hấp dẫn với du khách như Đình Bình Thủy, Chùa Ông, Chùa Phật học, Thiền viện Trúc Lâm Phương Nam, Mộ Thủ Khoa Bùi Hữu Nghĩa, Đền thờ Vua Hùng... còn lại hầu như bị “bỏ quên”.

Thứ sáu, sự liên kết của TPCT với các địa phương trong vùng ĐBSCL trong hoạt động du lịch VH TL còn thấp, chưa đáp ứng được yêu

cầu của sự phát triển chung của vùng, đây cũng là một trong những nguyên nhân hạn chế khách đến và ở lại TPCT.

3.5 Kết quả khảo sát du khách về giá trị VH TL của TPCT

Kết quả khảo sát 200 du khách (Bảng 5) tại các điểm đến tham quan tiêu biểu của TPCT tại các di tích Đình, Chùa, Thiền Viện như sau:

Về giới tính: Mẫu nghiên cứu gồm 72 nam chiếm tỷ lệ 36%, phần lớn là nữ giới với 128 người chiếm tỷ lệ 64%.

Về độ tuổi: Khách đến du lịch VH TL trên địa bàn TPCT thuộc mọi lứa tuổi nhưng tập trung nhiều ở độ tuổi từ 36 - 50 tuổi, chiếm tỷ lệ 46%; kế đến là từ trên 50 tuổi, chiếm 36,5%; từ 18 - 35 tuổi, chiếm 17,5%. Nhìn chung, du khách nội địa đến du lịch VH TL đa phần là ở độ tuổi trung niên.

Về trình độ học vấn: Phần lớn du khách được khảo sát có trình độ học vấn ở bậc Cao đẳng trở xuống, chiếm 55,0%; kế đến là Đại học trở lên, chiếm 26% và sau cùng là trình độ học vấn Cao đẳng với 19%.

Số lượng du khách đến du lịch lần đầu tiên là 125 người chiếm tỷ lệ cao nhất với 62,5%, số lượng du khách đến lần thứ 2 là 52 người chiếm 26%, trong khi số lượng người quay lại trên 3 lần rất ít chỉ có 23 người chiếm tỷ lệ 11,5%.

Bảng 5. Thống kê mẫu nghiên cứu

Giới tính		Độ tuổi			Trình độ học vấn		
Nam	Nữ	18-35	36-50	Trên 50	Cao đẳng trở xuống	Cao đẳng	Đại học trở lên
72	128	35	92	73	110	38	52

Du khách thích tìm hiểu thông tin (Bảng 6) trước khi quyết định đến tham quan các di tích VH TL qua đồng nghiệp, bạn bè, gia đình chiếm tỷ lệ cao với 29%; tiếp đó là tìm hiểu qua mạng

xã hội, các trang Website với 24% và qua giới thiệu chương trình tour của công ty Du lịch lữ hành là 18%.

Bảng 6. Thông tin tìm hiểu các điểm du lịch VHTL

TT	Tiêu chí	Người	Tỷ lệ (%)
1	Tìm hiểu qua đồng nghiệp, bạn bè, gia đình,...	58,0	29,0
2	Tìm hiểu qua trang mạng xã hội	47,0	24,0
3	Tìm hiểu qua truyền hình, báo chí	18,0	9,0
4	Tìm hiểu qua Website về du lịch của các tổ chức	26,0	13,0
5	Tìm hiểu qua các Công ty Du lịch, lữ hành	36,0	18,0
6	Tìm hiểu qua các kênh khác	15,0	8,0
Tổng cộng		200,0	100,0

Kết quả phân tích (Bảng 7) về sự phát triển của giá trị VHTL trong hoạt động du lịch TPCT, cho thấy hoạt động du lịch VHTL đang ở mức phát triển bên cạnh đó phần đông du khách còn

giữ ở mức trung lập chưa cảm nhận được mức độ phát triển và cũng có số ít du khách cảm nhận du lịch VHTL chưa thực sự phát triển.

Bảng 7. Đánh giá của du khách đối với điểm du lịch VHTL

Các giá trị văn hóa	Tiêu chí	Mức độ phát triển				
		Rất kém	Kém	Trung lập	Phát triển	Rất phát triển
Tài nguyên du lịch VHTL	Số lượng	7,0	18,0	32,0	87,0	56,0
	Tỉ lệ (%)	3,5	9,0	16,0	43,5	28,0
Về môi trường, an ninh, an toàn	Số lượng	13,0	24,0	36,0	87,0	40,0
	Tỉ lệ (%)	6,5	12,0	18,0	43,5	20,0
Dịch vụ hỗ trợ (vận chuyển, lưu trú)	Số lượng	3,0	12,0	76,0	53,0	56,0
	Tỉ lệ (%)	1,5	6,0	38,0	26,5	28,0
Lễ hội	Số lượng	4,0	10,0	43,0	56,0	87,0
	Tỉ lệ (%)	2,0	5,0	21,5	28,0	43,5
Cơ sở kinh doanh lữ hành	Số lượng	4,0	10,0	74,0	65,0	47,0
	Tỉ lệ (%)	2,0	5,0	37,0	32,5	23,5

Bên cạnh đó, một trong những vấn đề còn tồn tại khi phát triển du lịch VHTL tại TPCT nói chung và tại điểm khảo sát nói riêng, cụ thể: các điểm du lịch còn thiếu sự liên kết giữa các điểm tham quan, cảnh quan môi trường chưa được

quy hoạch tốt, yếu tố vệ sinh rác thải chưa đảm bảo, chưa đầu tư tốt các khu vực phục vụ hoạt động biểu diễn, hệ thống đường sá đi đến các khu du lịch chưa được nâng cấp tốt để đáp ứng các đoàn khách đông, các đoàn xe lớn,...

Bảng 8. Mức độ phát triển về cơ sở phục vụ du lịch VH TL

Các giá trị văn hóa	Tiêu chí	Mức độ phát triển				
		Chưa phát triển	Khá phát triển	Trung lập	Phát triển	Rất phát triển
Dịch vụ hỗ trợ (vận chuyển, lưu trú)	Số lượng	10,0	13,0	80,0	65,0	32,0
	Tỉ lệ (%)	5,0	6,5	40,0	32,5	16,0
Điểm tham quan, khu du lịch VH TL	Số lượng	5,0	8,0	76,0	83,0	28,0
	Tỉ lệ (%)	2,5	4,0	38,0	41,5	14,0
Về môi trường, an ninh, an toàn	Số lượng	8,0	14,0	89,0	75,0	14,0
	Tỉ lệ (%)	4,0	7,0	44,5	37,5	7,0
Các cơ sở dịch vụ bổ sung khác	Số lượng	6,0	14,0	105,0	51,0	24,0
	Tỉ lệ (%)	3,0	7,0	52,5	25,5	12,0

Từ kết quả thống kê Bảng 8 cho thấy, giá trị VH TL tại TPCT nói riêng cần phát triển mạnh hơn những giá trị vốn có, từng bước đầu tư đổi mới phát triển toàn diện để thúc đẩy sự phát triển bền vững của các giá trị VH TL.

3.6 Một số giải pháp

3.6.1 Giải pháp về quản lý Nhà nước về du lịch VH TL

- Nâng cao vai trò, trách nhiệm và sự vào cuộc của chính quyền địa phương các cấp trong công tác phối hợp triển khai thực hiện các chính sách về phát triển du lịch. Xây dựng quy chế quản lý tài nguyên du lịch, thực hiện tốt công tác quy hoạch phát triển du lịch TPCT. Cần bố trí đội ngũ chuyên trách về du lịch tham gia trong các ban quản lý di tích, ban tổ chức lễ hội để đưa ra những định hướng đồng bộ, chuyên nghiệp.

- Khôi phục các lễ hội truyền thống nhưng việc tổ chức phải đảm bảo đúng quy định pháp luật và trên tinh thần an toàn, tiết kiệm; bài trừ mê tín dị đoan, đảm bảo nếp sống văn minh trong hoạt động lễ hội. Thực hiện xử phạt

ngghiêm túc với những hành vi, vi phạm bảo vệ di sản văn hóa.

- Đẩy mạnh công tác xã hội hóa, phát huy vai trò chủ thể của nhân dân trong tổ chức lễ hội, tuyên truyền nâng cao nhận thức trong các tầng lớp nhân dân về ý nghĩa và giá trị lịch sử văn hóa của lễ hội. Đưa lễ hội trở thành hoạt động văn hóa du lịch, quảng bá hình ảnh, góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế.

- Phối hợp với UBND xã, phường các cơ quan, đoàn thể có liên quan; các đình, các chùa và giám sát việc quản lý và sử dụng các nguồn thu, chi từ lễ hội và di tích, nguồn tiền công đức, tiền tài trợ từ các nhà hảo tâm,... để đảm bảo sự minh bạch và sử dụng hợp lý có hiệu quả các nguồn thu nói trên phục vụ cho việc tu bổ, tôn tạo di tích và tổ chức các lễ hội lần sau.

- Phối hợp chặt chẽ với lực lượng an ninh, công an để triển khai thực hiện có hiệu quả các kế hoạch đảm bảo an ninh, trật tự các hoạt động du lịch VH TL. Đổi mới công tác tổ chức lễ hội, hạn chế và khắc phục tình trạng chen lấn, xô đẩy, cướp giật, móc túi,... du khách, đặc biệt là tại các lễ hội lớn trên địa bàn TPCT.

3.6.2 Giải pháp về đầu tư, hợp tác, liên kết phát triển du lịch VH TL

- Tập trung đầu tư từ nguồn vốn ngân sách Nhà nước cho phát triển hạ tầng phục vụ du lịch. Xây dựng các cơ chế chính sách, đơn giản hóa và hợp lý hóa thủ tục đầu tư, để thu hút và tạo ra các nguồn vốn đầu tư phát triển các hoạt động kinh doanh du lịch, huy động mọi nguồn vốn để giải quyết về nhu cầu đầu tư.

- Thực hiện liên kết giữa các quận, huyện toàn thành phố trong việc phát triển sản phẩm du lịch. Liên kết giữa các ngành trong việc xây dựng và thực hiện các dự án, chương trình đầu tư. Đồng thời thực hiện liên kết giữa các doanh nghiệp du lịch nhằm xây dựng văn hóa cạnh tranh lành mạnh, trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm để có thể cùng nhau thành công trên thị trường.

- Liên kết với các địa phương trong vùng trong xây dựng nên chuỗi sản phẩm du lịch đặc trưng, khác biệt; quảng bá xúc tiến và đào tạo phát triển nguồn nhân lực; liên kết với các điểm đến lớn trong tiểu vùng sông Mê Kông mở rộng nhằm xây dựng các chương trình du lịch quốc tế hấp dẫn, có sức cạnh tranh cao. Mặt khác, liên kết giữa các ngành, các cấp trong công tác bảo tồn, tôn tạo tài nguyên du lịch.

3.6.3 Giải pháp đào tạo và phát triển nguồn nhân lực

- Tạo điều kiện cho cán bộ làm công tác du lịch, ban quản lý các di tích tham dự các hội nghị du lịch tâm linh, hội thảo du lịch được tổ chức trong nước và quốc tế nhằm nâng cao nhận thức về du lịch VH TL, bảo đảm thực hiện đúng các quan điểm phát triển du lịch VH TL mang lại những giá trị tinh thần tiên bộ cho xã hội, góp phần tích cực vào phát triển kinh tế xã hội bền vững.

- Thực hiện chương trình nâng cao nhận thức về du lịch VH TL cho các đối tượng từ cấp

hoạch định chính sách cho tới phổ biến kiến thức, kinh nghiệm cho dân cư trong việc phát triển du lịch cộng đồng gắn với điểm du lịch VH TL; tạo điều kiện và định hướng hoạt động cho các chức sắc tôn giáo, các tín đồ, tăng ni, phật tử trong việc tổ chức hoạt động du lịch VH TL tại các cơ sở tín ngưỡng, tôn giáo.

- Chuẩn hóa đội ngũ hướng dẫn viên tại điểm: Nâng cao kỹ năng chuyên môn, kiến thức về văn hóa, tôn giáo, tín ngưỡng có liên quan đến điểm tâm linh, nâng cao khả năng ngoại ngữ, tăng cường bồi dưỡng văn hóa ứng xử, kỹ năng giao tiếp, nâng cao khả năng nắm bắt tâm lý khách du lịch VH TL cho hướng dẫn viên qua các lớp tập huấn, khóa đào tạo ngắn hạn. Đồng thời tăng cường công tác quản lý, kiểm tra, thanh tra, bảo đảm một đội ngũ hướng dẫn viên, thuyết minh viên có đầy đủ năng lực, nâng cao chất lượng sản phẩm và hình ảnh du lịch VH TL tại TPCT trên thị trường.

3.6.4 Giải pháp về phát triển sản phẩm du lịch văn hóa tâm linh

Sản phẩm du lịch VH TL với các lễ hội truyền thống để thu hút khách quốc tế, cần quan tâm, trùng tu, tôn tạo các di tích lịch sử, tổ chức khảo cổ xác định giá trị di sản công trình kiến trúc của dân tộc Kinh - Hoa - Khmer. Có thể nghiên cứu xây dựng trung tâm thông tin giới thiệu bằng nhiều ngôn ngữ về giá trị di sản để du khách đến thăm có thể hiểu biết sâu hơn về quần thể di tích đặc biệt này.

3.6.5 Giải pháp về bảo tồn di sản văn hóa trong du lịch

- Tổ chức thực hiện các dự án nghiên cứu, sưu tầm, thống kê, phân loại di sản văn hóa. Tiến hành kiểm tra, khảo sát thường xuyên, định kỳ về di sản văn hóa. Về việc bảo tồn di sản cần bảo đảm để các chuyên gia có kiến thức chuyên môn phù hợp về di sản văn hóa, có đạo đức nghề

nghiệp để có thể giữ được tối đa những “yếu tố nguyên bản” cấu thành di tích đó.

- Chú trọng khai thác các giá trị, đem lại nguồn lợi kinh tế mà không được phá vỡ những giá trị văn hóa truyền thống. Do đó, cần có một kế hoạch đồng bộ gắn kết việc bảo tồn và hoạt động du lịch để phát huy các giá trị di sản VH TL.

3.6.6 Giải pháp về nâng cao trách nhiệm của cộng đồng, các tổ chức kinh doanh lữ hành

- Đối với cộng đồng dân cư: Đẩy mạnh công tác tuyên truyền giáo dục ý thức tự giác của người dân trong việc bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa truyền thống là yêu cầu tất yếu. Giáo dục để nâng cao ý thức tự giác của người dân, khơi dậy ở họ lòng tự hào đối với di sản văn hóa của cộng đồng là công việc có ý nghĩa quan trọng. Hướng người dân chủ động tìm tòi, sưu tầm và bảo tồn các loại hình di sản văn hóa đặc biệt là di sản văn hóa phi vật thể.

- Đối với tổ chức kinh doanh lữ hành: Bảo vệ, gìn giữ các hiện vật tại các khu, điểm du lịch văn hóa khi đưa khách du lịch tới tham quan, nghiên cứu học tập và giữ gìn môi trường vệ sinh chung. Khai thác giá trị của điểm du lịch VH TL trong khuôn khổ pháp luật cho phép.

3.6.7 Giải pháp về xúc tiến, quảng bá du lịch VH TL

- Xúc tiến quảng bá phát triển du lịch VH TL thông qua kết nối với các địa phương trong và ngoài vùng; liên kết phát triển với các loại hình du lịch khác đi liền với quản lý điểm đến trở thành thương hiệu du lịch nổi bật như: Đền thờ Vua Hùng, Đình Bình Thủy, Chùa Ông, Thiên Viện,...

- Tiếp tục thực hiện đề án du lịch thông minh, ứng mô hình chuyên đổi số trong quảng bá, xúc tiến du lịch theo thị trường mục tiêu, sử dụng hình thức quảng cáo trên internet được ưu tiên số một trong các sự lựa chọn, đăng tải các

clips quảng cáo về lễ hội du lịch VH TL của TPCT lên các trang Websites có lượng truy cập lớn hơn như Youtube hoặc tạo tài khoản trên các mạng xã hội lớn như: Facebook, Zalo, Twitter hay Tiktok.

- Nâng cấp mảng du lịch VH TL trên trang thông tin điện tử, tiến hành liên kết Websites của ngành du lịch TPCT với các Websites lớn về du lịch trong và ngoài nước. Ngoài tiếng Việt, Websites cần sử dụng thêm một số ngôn ngữ khác, nhằm giúp du khách tìm kiếm thông tin thuận tiện hơn.

- Chú trọng hơn các sự kiện được tổ chức tại địa bàn, để quảng bá hình ảnh du lịch nhằm thu hút du khách. Duy trì đăng thông tin về du lịch VH TL trên các Tạp chí chuyên ngành, kết hợp quảng cáo trên một số tuyến, điểm đỗ xe buýt; xây dựng các tấm áp phích, biển quảng cáo lớn ở các con đường chính, tại trung tâm thành phố hoặc trong các khu vực có dân cư tập trung. Xây dựng và hoàn thiện ấn phẩm, tài liệu thông tin du lịch VH TL tại TPCT. Thiết kế, phát hành các tờ rơi, tập gấp đa ngôn ngữ.

4. KẾT LUẬN VÀ ĐỀ NGHỊ

4.1 Kết luận

Dựa trên góc độ khai thác tài nguyên du lịch VH TL để hình thành các sản phẩm du lịch phục vụ nhu cầu của du khách trong nước và quốc tế, TPCT có những ưu thế nhất định. Tuy nhiên, vấn đề đặt ra là phải khai thác và phát huy giá trị nguồn tài nguyên đó, tạo đà cho hoạt động du lịch phát triển. Việc nâng cao trình độ nghiệp vụ của đội ngũ thuyết minh tại điểm di tích cũng cần được quan tâm đào tạo một cách bài bản, chuyên nghiệp. Các nội dung thuyết minh cũng cần được các nhà chuyên môn nghiên cứu, chuẩn hóa nhằm giới thiệu đầy đủ những giá trị lịch sử, văn hóa, kiến trúc của các di tích nơi du khách đến tham quan. Mặt khác, để hướng tới

mục tiêu phát triển du lịch trong không gian vùng ĐBSCL, phải đẩy mạnh việc kết nối các sản phẩm du lịch VHTL Cần Thơ với các tỉnh Sóc Trăng, An Giang, Tiền Giang,... nhằm xây dựng chương trình phát triển các khu, tuyến điểm du lịch. Khai thác, bảo tồn và phát huy giá trị tài nguyên du lịch nhân văn vừa góp phần bảo tồn giá trị văn hóa đặc sắc vừa tạo đà thúc đẩy hoạt động du lịch của TPCT phát triển bền vững.

4.2 Đề nghị

Đối với Ủy ban nhân dân TPCT: Tăng cường công tác bảo tồn và phát huy văn hóa truyền thống đa dạng, độc đáo của các di sản trong thành phố. Cần tranh thủ lấy ý kiến của các đơn vị, cơ quan, tổ chức có liên quan về phát triển du lịch VHTL tại TPCT, đặc biệt là sự đóng góp ý kiến của các đơn vị lữ hành và sự hỗ trợ năng lực của các tổ chức phi chính phủ.

Đối với Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch Thành phố Cần Thơ: Cần quan tâm chỉ đạo chặt chẽ hơn nữa đến hoạt động phát triển du lịch VHTL tại TPCT như hoạt động quản lý và khai thác tài nguyên, chú trọng công tác đào tạo bồi dưỡng nguồn nhân lực, hướng dẫn địa phương cấp xã, phường, quận về cách thức tổ chức các hoạt động du lịch lễ hội tâm linh. Quản lý, kiểm tra, giám sát hoạt động kinh doanh du lịch trong các dịp lễ hội lớn tại TPCT như vấn đề an ninh an toàn cho du khách; vấn đề vệ sinh an toàn thực phẩm; vấn đề quản lý giá niêm yết và quản lý lượng du khách tới tham quan.

Đối với chính quyền địa phương: Khuyến khích cộng đồng dân cư tham gia phát triển du lịch văn hóa tâm linh, nâng cao ý thức trách nhiệm trong việc bảo tồn và giữ gìn nền văn hóa truyền thống, bảo vệ tài nguyên và môi trường. Đảm bảo an ninh, trật tự, an toàn cho du khách; quản lý chặt chẽ số lượng khách đến thăm quan và số lượng khách lưu trú tại địa phương mình.

Đối với các Doanh nghiệp lữ hành: Nghiên cứu, xây dựng các sản phẩm du lịch gắn với tài nguyên du lịch VHTL của TPCT. Tăng cường hợp tác với chính quyền địa phương trong việc phát triển sản phẩm du lịch VHTL và tìm kiếm thị trường, đem lại hiệu quả cao về kinh tế và xã hội cho cả hai bên. Trên cơ sở đó chủ động tạo ra các sản phẩm du lịch VHTL; quảng cáo trên các phương tiện như Website, tờ rơi, tập gấp. Nâng cao năng lực và kinh nghiệm phục vụ du khách ở loại hình này. Bên cạnh đó, các doanh nghiệp kinh doanh lữ hành phải có kế hoạch đào tạo được đội ngũ nhân viên am hiểu và tư vấn tốt về các chương trình du lịch VHTL. Tuyên truyền cho khách du lịch ý thức bảo tồn và tôn trọng tài nguyên du lịch VHTL tại địa phương.

Đối với khách du lịch: Khách du lịch khi tham gia trải nghiệm cần có ý thức tôn trọng, giữ gìn các giá trị văn hóa của cộng đồng người dân địa phương. Không nên có thái độ khinh thường khi cảm thấy không hài lòng với các sản phẩm, dịch vụ tại địa phương. Không nên có những hành động phá hoại làm ảnh hưởng đến môi trường VHTL tại các điểm du lịch và có ý thức bảo vệ môi trường sống, môi trường nơi tham quan du lịch VHTL.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Xuân Lộc (2021). *Du lịch tâm linh: Giá trị nhân văn và lợi ích cộng đồng*. <http://hanoimoi.com.vn/ban-in/Du-lich/640095/du-lich-tam-linh-gia-trinhan-van-va-loi-ich-cong-dong>. Truy cập ngày 02/04/2021.
- [2] Bộ VH TT&DL. (2022). Cần Thơ: *Phát huy du lịch văn hóa, tâm linh*. <https://bvhttdl.gov.vn/can-tho-phat-huy-du-lich-van-hoa-tam-linh-20220603153133294.htm>. Truy cập ngày 05/07/2022.

- [3] Đăng Huỳnh (2020). *Đảm bảo an toàn cho khách tham quan các di tích ở Cần Thơ*. <https://baocantho.com.vn/dam-bao-an-toan-cho-khach-tham-quan-cac-di-tich-o-can-tho-a119151.html>. Truy cập ngày 02/4/2021.
- [4] UBND TPCT. (2018). *Bảo tồn phát huy di tích lịch sử - văn hóa, di sản văn hóa phi vật thể, làng nghề, danh lam thắng cảnh gắn với phát triển du lịch thành phố Cần Thơ đến năm 2020* (Kế hoạch số 117/H-UBND), 16/07/2018.
- [5] UBND TPCT. (2021). *Bảo tồn và phát huy di tích lịch sử - văn hóa, di sản văn hóa phi vật thể, làng nghề, danh lam thắng cảnh gắn với phát triển du lịch thành phố Cần Thơ giai đoạn 2021-2025* (Kế hoạch số 89/KH-UBND), 14/04/2021.
- [6] Sở văn hóa Thể Thao và Du lịch Thành phố Cần Thơ. (2021). *Báo cáo số liệu hoạt động du lịch từ năm 2016 - 2021*.
- [7] Ái Lam (2021). *Cần Thơ: Thách thức cho nhân lực ngành Du lịch*. <https://vietnamtourism.gov.vn>. Truy cập ngày 02/4/2021.